

BÀI 9: CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. ĐỘNG ĐẤT VÀ NÚI LỬA (tiết 2, tiết 3)

A. LÝ THUYẾT: đã học I ở tiết trước

I. Cấu tạo của Trái Đất

II. Các mảng kiến tạo

- Thạch quyển là lớp ngoài cùng của Trái Đất (bao gồm phần vỏ Trái Đất và phần trên của lớp Man-ti).
- Thạch quyển được cấu tạo bởi các mảng kiến tạo.
- Các mảng kiến tạo đang di chuyển xô vào nhau hoặc tách xa nhau với tốc độ rất chậm.

III. Động đất

- Động đất là hiện tượng lớp vỏ Trái Đất bị rung chuyển, diễn ra trong thời gian ngắn.
- Tác hại: Nhà cửa, đường sá, cầu cống bị phá hủy, làm chết nhiều người,...

IV. Núi lửa

- Núi lửa là hiện tượng phun trào mắc-ma lên trên bề mặt Trái Đất.
- Tác hại: Núi lửa phun trào gây vùi lấp thành thị, làng mạc, ruộng nương,...

B. VÍ DỤ:

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG:

Câu 1. Trái Đất được cấu tạo bởi mấy lớp?

- A. 1.
- B. 3.
- C. 2.
- D. 4.

Câu 2. Các loại đá được hình thành do sự lắng đọng vật chất được gọi là đá

- A. Cẩm thạch.
- B. Ba dan.
- C. Mắc-ma.
- D. Trầm tích.

Câu 3. Lõi (nhân) Trái Đất có nhiệt độ cao nhất là

- A. 1000°C .
- B. 5000°C .
- C. 7000°C .
- D. 3000°C .

Câu 4. Lớp man-ti tồn tại ở trạng thái nào sau đây?

- A. Rắn.
- B. Lỏng.
- C. Quánh dẻo.
- D. Khí.

Câu 5. Khi hai mảng tách xa nhau sẽ xảy ra hiện tượng nào sau đây?

- A. Các dãy núi cao, núi lửa và bão hình thành.
- B. Động đất, núi lửa và lũ lụt xảy ra nhiều nơi.
- C. Bão lũ, mắc ma phun trào diễn ra diện rộng.
- D. Mắc ma trào lên và tạo ra các dãy núi ngầm.

Câu 6. Sự di chuyển của các địa mảng là nguyên nhân gây ra loại thiên tai nào sau đây?

- A. Bão, đông lốc.
- B. Lũ lụt, hạn hán.
- C. Núi lửa, động đất.
- D. Lũ quét, sạt lở đất.

Câu 7. Nhận định nào dưới đây không đúng khi nói về quá trình di chuyển các mảng kiến tạo?

- A. Tách rời nhau.
- B. Xô vào nhau.
- C. Hút chồm lên nhau.
- D. Gắn kết với nhau.

Câu 8. Vỏ Trái Đất có độ dày thế nào?

- A. 70 - 80km.
- B. Dưới 70km.
- C. 80 - 90km.
- D. Trên 90km.

Câu 9. Các địa mảng trong lớp vỏ Trái đất có đặc điểm nào sau đây?

- A. Di chuyển nhanh ở nửa cầu Bắc, chậm ở nửa cầu Nam.
- B. Di chuyển rất chậm theo hướng xô hoặc tách xa nhau.
- C. Cố định vị trí tại một chỗ ở Xích đạo và hai vùng cực.
- D. Mảng lục địa di chuyển, còn mảng đại dương cố định.

Câu 10. Lục địa nào sau đây trên Trái Đất có diện tích nhỏ nhất?

- A. Lục địa Phi.
- B. Lục địa Nam Cực.
- C. Lục địa Ô-xtrây-li-a.
- D. Lục địa Bắc Mỹ.

Câu 11. Hiện nay, trên Trái Đất có khoảng trên bao nhiêu núi lửa hoạt động?

- A. 200.
- B. 300.
- C. 400.
- D. 500.

Câu 12. Lục địa nào sau đây trên Trái Đất có diện tích lớn nhất?

- A. Lục địa Nam Mỹ.
- B. Lục địa Phi.
- C. Lục địa Bắc Mỹ.
- D. Lục địa Á - Âu.

Câu 13. Nhật Bản nằm ở vành đai lửa nào sau đây?

- A. Đại Tây Dương.
- B. Thái Bình Dương.
- C. Ấn Độ Dương.
- D. Bắc Băng Dương.

Câu 14. Động đất và núi lửa xảy ra nhiều nhất ở khu vực nào sau đây?

- A. Nơi tiếp xúc của mảng Thái Bình Dương với các mảng xung quanh.
- B. Nơi tiếp xúc của mảng Âu - Á, Bắc Mỹ với các mảng xung quanh.
- C. Nơi tiếp xúc của mảng Ấn Độ - Australia với các mảng xung quanh.
- D. Nơi tiếp xúc của mảng Nam Mỹ, Âu - Á với các mảng xung quanh.

Câu 15. Việt Nam nằm trên lục địa nào sau đây?

- A. Bắc Mỹ.
- B. Á - Âu.
- C. Nam Mỹ.
- D. Nam Cực.

Câu 16. Trên Trái Đất có tất cả bao nhiêu mảng kiến tạo lớn?

- A. 9.
- B. 6.
- C. 8.
- D. 7.

Câu 17. Bộ phận nào sau đây không phải của núi lửa?

- A. Cửa núi.
- B. Miệng.
- C. Dung nham.
- D. Mắc-ma.

Câu 18. Vành đai lửa lớn nhất hiện nay trên thế giới là

- A. Đại Tây Dương.
- B. Thái Bình Dương.
- C. Ấn Độ Dương.
- D. Địa Trung Hải.

D. DẶN DÒ:

- Học thuộc lòng nội dung bài 9
- Làm phần luyện tập và vận dụng
- Xem trước bài 10: QUÁ TRÌNH NỘI SINH VÀ NGOẠI SINH. CÁC DẠNG ĐỊA HÌNH CHÍNH. KHOÁNG SẢN.

TIẾT 45

BÀI 10: QUÁ TRÌNH NỘI SINH VÀ NGOẠI SINH. CÁC DẠNG ĐỊA HÌNH CHÍNH. KHOÁNG SẢN. (2 tiết)

A. LÝ THUYẾT:

I. Quá trình nội sinh và ngoại sinh

- Nội sinh: Các quá trình xảy ra do tác nhân bên trong vỏ Trái Đất, làm di chuyển các mảng kiến tạo hoặc đẩy vật chất dưới sâu lên bề mặt đất.
- Ngoại sinh: Các quá trình hình thành xảy ra do các tác nhân bên ngoài vỏ Trái Đất, bao gồm phá hủy, vận chuyển, bồi tụ.
- Quá trình nội sinh làm bề mặt Trái Đất thêm gồ ghề; quá trình ngoại sinh làm san bằng, hạ thấp địa hình.
- Nội sinh và ngoại sinh là hai quá trình đối nghịch nhau, xảy ra đồng thời và tạo nên địa hình bề mặt Trái Đất.

II. Các dạng địa hình chính

a. Núi

- Núi là dạng địa hình nhô cao rõ rệt trên mặt đất.
- Núi gồm các bộ phận: đỉnh, sườn, chân núi.
- Độ cao của núi thường trên 500m so với mực nước biển.

b. Cao nguyên

- Cao nguyên là dạng địa hình tương đối rộng lớn, bề mặt khá bằng phẳng, sườn dốc.
- Độ cao tuyệt đối của cao nguyên trên 500m so với mực nước biển.

c. Đồng bằng

- Đồng bằng là dạng địa hình thấp, tương đối bằng phẳng hoặc gợn sóng, độ dốc nhỏ.
- Độ cao tuyệt đối của đồng bằng thường dưới 200m so với mực nước biển.

III. Khoáng sản

- Khoáng sản là các khoáng vật và đá có ích được con người khai thác và sử dụng.
- Dựa theo tính chất và công dụng, khoáng sản được chia thành 3 nhóm:
 - + Khoáng sản năng lượng: than, dầu mỏ, khí đốt,...
 - + Khoáng sản kim loại: sắt, đồng, chì,...
 - + Khoáng sản phi kim loại: đá vôi, thạch anh,...
- Những nơi tập trung số lượng lớn khoáng sản có khả năng khai thác gọi là mỏ khoáng sản.
- Khoáng sản là tài nguyên có hạn nên cần khai thác và sử dụng hợp lý, tiết

B. VÍ DỤ:

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG:

D. DẶN DÒ:

- Học thuộc lòng nội dung bài 10
- Xem trước phần luyện tập và vận dụng

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: LÊ THANH TUYỀN

SĐT: 0981979190